

Số: 819/BC-HĐND

Thanh Hóa, ngày 02 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT
Việc giao vốn và tiến độ thực hiện các chương trình, dự án
trong kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016.**

Thực hiện Chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2016, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tiến hành giám sát việc giao vốn và tiến độ thực hiện các chương trình, dự án trong kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016. Sau khi xem xét báo cáo của các sở, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố; đồng thời tổ chức khảo sát thực tế, làm việc trực tiếp với một số ngành và chủ đầu tư; Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo HĐND tỉnh kết quả giám sát việc giao vốn và tiến độ thực hiện các chương trình, dự án trong kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016 đến ngày 15/10/2016 như sau:

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH GIAO VỐN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG
TRÌNH DỰ ÁN TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016**

I. VIỆC TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Để thực hiện Nghị quyết số 148/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2016 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2016, UBND tỉnh đã ban hành quyết định số 5354/2015/QĐ-UBND ngày 17/12/2015 phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2016; ban hành quy định phân cấp, ủy quyền trong hoạt động quản lý đầu tư các dự án sử dụng vốn nhà nước của tỉnh; Chỉ thị số 23/CT- UBND ngày 12/7/2016 về tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 26/CT-UBND ngày 21/9/2016 tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng từ nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 30/CT-UBND ngày 07/10/2016 tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Tài chính đã kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh trong việc phân bổ các nguồn vốn; thông báo chi tiết đến từng chủ đầu tư để triển khai thực hiện. Các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư đẩy mạnh công tác GPMB, hoàn tất các thủ tục để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các chương trình, dự án.

II. VIỆC GIAO VỐN CHO CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN

1. Nguồn vốn

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2016 do tỉnh quản lý là 6.537,9 tỷ đồng, (không bao gồm nguồn thu từ sử dụng đất là 1.500 tỷ đồng để chi bổ sung

quỹ phát triển đất 50 tỷ đồng, chi trả nợ ngân hàng phát triển 144,65 tỷ đồng, chi đầu tư cấp huyện, xã 1.305,35 tỷ đồng); bao gồm: Kế hoạch 2016: 5.937 tỷ đồng, vốn bổ sung trong năm 196 tỷ đồng, vốn kéo dài từ 2015 sang 2016: 404,9 tỷ đồng. Cụ thể các nguồn vốn như sau:

- Vốn đầu tư trong cân đối: 1.288 tỷ đồng.
- Vốn tín dụng đầu tư phát triển: 125 tỷ đồng.
- Vốn các chương trình MTQG: 391,8 tỷ đồng.
- Vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu 1.159,4 tỷ đồng (KH 2016: 1.123,2 tỷ; năm 2015 sang 2016: 36,2 tỷ đồng).
- Vốn TPCP: 1.890,6 tỷ đồng (KH 2016: 1.337,8 tỷ; bổ sung trong năm 196 tỷ; năm 2015 chuyển sang 2016: 356,8 tỷ đồng).
- Vốn ODA: 461,2 tỷ đồng (KH 2016: 449,3 tỷ đồng; năm 2015 chuyển sang 2016: 11,9 tỷ đồng).
- Vốn tăng thu ngân sách, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư, vốn Trung ương hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ địa phương, vốn sự nghiệp kinh tế là: 1.221,8 tỷ đồng.

Trong đó, Sở Kế hoạch - Đầu tư tham mưu phân bổ: 5.316,1 tỷ đồng, Sở Tài chính tham mưu phân bổ: 1.221,8 tỷ đồng.

2. Kết quả giao vốn:

Số vốn đã được giao kế hoạch chi tiết cho các chương trình dự án đến 15/10/2016 đạt gần 100% kế hoạch.

III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN

1. Về tiến độ, khối lượng thực hiện các chương trình, dự án:

Giá trị khối lượng thực hiện của các dự án đến ngày 15/10/2016 ước đạt 3.279 tỷ đồng, bằng 60% tổng số vốn đã giao kế hoạch chi tiết (tăng 11% so với cùng kỳ). Cụ thể:

Các dự án chuyển tiếp giá trị khối lượng thực hiện đạt 74,2%; trong đó: Vốn đầu tư trong cân đối đạt 92,9%; vốn tín dụng đầu tư phát triển đạt 97%; vốn Chương trình MTQG đạt 39,8%; vốn các chương trình mục tiêu đạt 93,9%; vốn ODA đạt 91,1%; vốn TPCP đạt 43,9%.

Các dự án khởi công mới khối lượng thực hiện đạt 27,3%; trong đó: Vốn đầu tư trong cân đối đạt 38,1%; vốn tín dụng đầu tư phát triển đạt 13,3%; vốn Chương trình MTQG đạt 25,6%; vốn các chương trình mục tiêu đạt 15,17%.

Trong 158 dự án chuyển tiếp, có 131 dự án đảm bảo tiến độ, 27 dự án chậm tiến độ (12 dự án chậm tiến độ do thiếu vốn; 10 dự án chậm do vướng mắc trong GPMB, 5 dự án chậm do phải điều chỉnh dự án).

Có 60 dự án khởi công mới do các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện làm chủ đầu tư, đến nay có 33 dự án đã khởi công xây dựng, 12 dự án đã có kết quả

lựa chọn nhà thầu, 15 dự án đang lập, thẩm định, trình duyệt thiết kế bản bản vẽ thi công và dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Trong 27 dự án chưa khởi công có 11 dự án vốn cân đối ngân sách tỉnh, 14 dự án vốn ngân sách Trung ương.

Chuẩn bị đầu tư có 48 dự án đang tạm dừng thực hiện do chưa có thông báo chính thức về nguồn vốn đầu tư trung hạn của Chính phủ.

2. Về tiến độ giải ngân:

Giải ngân đến 15/10/2016, đạt 3.652 tỷ đồng (không tính vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất), bằng 66% số vốn đã giao kế hoạch (so với cùng kỳ tăng 12%). Cụ thể:

Các dự án hoàn thành giải ngân đạt 95% kế hoạch vốn, trong đó 93/117 dự án hoàn thành đã giải ngân xong.

Các dự án chuyển tiếp giải ngân đạt 60,9%, trong đó: Vốn đầu tư trong cân đối đạt 88,4%; vốn tín dụng đầu tư phát triển đạt 64,6%; vốn Chương trình MTQG đạt 54,9%; vốn các chương trình mục tiêu đạt 78,7%; vốn ODA đạt 56,7%; vốn TPCP đạt 44,9%.

Các dự án khởi công mới khối lượng thực hiện đạt 69%, trong đó: Vốn đầu tư trong cân đối đạt 74,5%; vốn tín dụng đầu tư phát triển đạt 78,3%; vốn Chương trình MTQG đạt 0%; vốn các chương trình mục tiêu đạt 63,37%.

3. Về tạm ứng vốn

Số dư tạm ứng vốn đầu tư lũy kế đến ngày 30/10/2016 là 1.627.900 triệu đồng. Số công trình còn dư ứng là 173 công trình; trong đó: 53 dự án có số dư ứng từ 5.000 triệu đồng trở lên với số dư ứng là 1.446.300 triệu đồng (chiếm 89%); có 120 dự án có số dư ứng dưới 5.000 triệu đồng với số dư ứng là 163.600 triệu đồng (chiếm 11%).

Trong số 1.627.900 triệu đồng dư ứng, dư ứng từ năm 2012 trở về trước là 154.041 triệu đồng; dư ứng năm 2013 là 2.830 triệu, dư ứng năm 2014 là 222.888 triệu đồng, dư ứng năm 2015 là 708.509 triệu đồng, dư ứng năm 2016 là 539.616 triệu đồng.

4. Về nợ đọng xây dựng cơ bản:

Tổng số nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn toàn tỉnh đến ngày 31/12/2015 là 3.714,5 tỷ đồng; vốn năm 2016 bố trí để thanh toán nợ XDCB đến ngày 15/10/2016 là 1.459,4 tỷ đồng (đạt 39,3% tổng số nợ). Tổng nợ đọng XDCB còn phải xử lý 2.255,1 tỷ đồng. Trong đó, nợ từ các dự án sử dụng vốn NSNN và TPCP do tỉnh quản lý khoảng 656 tỷ đồng (chiếm 29%), nợ các dự án sử dụng vốn ngân sách huyện, xã là 1.599 tỷ đồng (chiếm 71%).

III. MỘT SỐ NHẬN XÉT

1. Kết quả đạt được

1.1. UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh góp phần đẩy mạnh việc phân cấp, cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm minh bạch, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực dành cho đầu tư (Quyết định số 3304/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 quy định về phân cấp, ủy quyền trong hoạt động quản lý đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước; Quyết định số 3505/2016/QĐ-UBND ngày 13/9/2016 quy định phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh).

1.2. Việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2017 được bố trí tập trung, ưu tiên các chương trình, dự án trọng điểm, các dự án chuyển tiếp. Đồng thời, bố trí vốn để giải quyết những vấn đề cấp bách, phù hợp với yêu cầu thực tế. Một số nguồn vốn như: Vốn cân đối ngân sách tỉnh; vốn tín dụng đầu tư phát triển; một phần vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu, vốn TPCP ... được giao tương đối sớm đã tạo điều kiện cho việc triển khai thực hiện dự án.

1.3. Công tác quản lý đầu tư được UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp, các chủ đầu tư thực hiện quyết liệt, vì vậy, tiến độ thực hiện, tiến độ giải ngân đạt cao hơn cùng kỳ năm 2015.

Một số dự án có tiến độ thực hiện nhanh như: Cải tạo, nâng cấp đường Hồ Xuân Hương, thị xã Sầm Sơn; kiên cố hóa kênh N15, huyện Hoằng Hóa (GD1); mở rộng Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa; Đường Trần Nhân Tông đoạn từ điểm cuối GD1 đại lộ Nam sông Mã đến đường Nguyễn Du, thị xã Sầm Sơn; Đường giao thông từ QL1A vào nhà máy xi măng Long Sơn và KCN phía Đông thị xã Bỉm Sơn; Đường giao thông từ xã Luận Thành, huyện Thường Xuân đi xã Thọ Bình, huyện Triệu Sơn.

Một số dự án có tiến độ giải ngân nhanh đến 15/10/2016 như: Cải tạo, nâng cấp đường Hồ Xuân Hương, thị xã Sầm Sơn (đạt 96%); Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông vào Nhà máy Ferrocrom Nam Việt thuộc địa phận xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn (đạt 100%); Đường ven sông Mã từ ngã ba Bông đến QL 1A, thuộc địa phận huyện Hậu Lộc (đạt 97%); Đường Bắc Nam 2 đoạn từ QL1A xã Xuân Lâm đến đường Đông Tây 1 GD 1 (đạt 92%); Khu hội nghị huyện Thường Xuân (đạt 100%); Đại lộ Nam sông Mã (GD I) (đạt 100%); Đường Trần Nhân Tông đoạn từ điểm cuối GD1 đại lộ Nam sông Mã đến đường Nguyễn Du, thị xã Sầm Sơn (đạt 93%).

2. Hạn chế, tồn tại

2.1. Công tác chuẩn bị đầu tư chậm và còn nhiều bất cập nên ảnh hưởng đến thời gian giao vốn, tiến độ thực hiện, tiến độ giải ngân của một số dự án, cụ thể:

UBND tỉnh đã có quyết định phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2016 từ ngày 17/12/2015, nhưng một số chương trình, dự án giao vốn còn chậm, có nguồn vốn đến tháng 11/2016 mới phân bổ chi tiết (kinh phí mở rộng, nâng cấp

khu nhà ở nội trú cho học sinh các huyện miền núi cao: Nguồn năm 2015 chuyển sang 2016 là 49.300 triệu đồng, dự toán năm 2016 là 26.000 triệu đồng).

Do chuẩn bị hồ sơ chậm, nên Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao vốn cho tỉnh cũng chậm và phân làm nhiều đợt: Vốn các chương trình mục tiêu đợt 1 giao ngày 15/01/2016, đến ngày 12/5/2016 mới giao đợt 2; vốn TPCP đợt 1 giao ngày 28/12/2015, đợt 2 giao ngày 14/5/2016, đợt 3 giao ngày 02/11/2016.

2.2. Tiến độ thực hiện một số dự án chậm do vướng mắc GPMB, nên chậm hoàn thành và đưa vào sử dụng, lãng phí nguồn vốn, nhân công, máy móc; do thời gian thi công kéo dài, lương cơ bản và giá tăng nên làm tăng tổng mức đầu tư gây khó khăn cho ngân sách (KKT Nghi Sơn có 12 dự án chuyển tiếp thì có 7 dự án chậm tiến độ từ 1- 3 năm do chưa GPMB (Đường Đông Tây 4, đoạn từ QL1A xã Trường Lâm đến cao tốc Bắc Nam có chiều dài 2,3 km đã triển khai thi công 4 năm, dự án đã cơ bản hoàn thành nhưng không thông được tuyến, do còn 200 m chưa GPMB xong vì vướng 5 hộ dân; dự án đường N3 – KCN Bim Sơn còn 02 hộ dân ở đầu và cuối tuyến đường chưa đồng ý nhận tiền đền bù).

Không chỉ vướng GPMB ở các khu công nghiệp, đô thị, đồng bằng, mà một số dự án triển khai ở miền núi cũng vướng GPMB: Sở Giao thông vận tải có 5/11 dự án đang thi công vướng GPMB, trong đó có một số dự án ở miền núi như: Dự án nâng cấp mở rộng đường Hồi Xuân - Tén Tàn, Đường từ bản Na Tao, Pù Nhi đi bản Chai, Mường Chanh, Mường Lát; dự án cầu bê tông cốt thép đi xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy.

Qua giám sát cũng cho thấy các dự án do cấp huyện làm chủ đầu tư việc GPMB đảm bảo thời gian; trong khi đó phần lớn các dự án do các sở, ngành cấp tỉnh làm chủ đầu tư vướng mắc về GPMB.

2.3. Tỷ lệ giải ngân một số dự án đạt thấp: Dự án tu bổ nâng cấp, xử lý các trọng điểm xung yếu đoạn K13+200 đến K27+400 đê hữu sông Mã, huyện Yên Định đạt 37,6%; Đường từ QL47 đi đường Hồ Chí Minh giải ngân đạt 36% KH vốn; Đường Hồi Xuân - Tén Tàn đoạn Km63 - Km111 đạt 26%; Đường Đông Tây 4 – đoạn nối cảng Nghi Sơn đạt 9,8%; Đường Hồi Xuân - Tén Tàn đoạn Km0-Km40 đạt 8,4%; Đường Na Tao – Pù Nhi (tuyến nhánh) đạt 1,4% KH vốn.

2.4. Hiện nay, nhiều công trình không có vốn để thi công, nhiều công trình thi công dở dang nhưng thiếu vốn, trong khi đó nhiều công trình dự ứng kéo dài chưa hoàn ứng, hoàn ứng không hết. Một số chủ đầu tư chưa làm tốt việc tính toán mức tạm ứng hợp lý, hoàn trả đủ số vốn đã tạm ứng theo quy định; chưa kiên quyết thu hồi những khoản tạm ứng tồn đọng chưa sử dụng. Nhiều dự án có số dư tạm ứng vốn lớn, kéo dài nhưng đến 30/10/2016 vẫn chưa thu hồi hết (dự ứng từ năm 2012 trở về trước là 154.041 triệu đồng; dự ứng năm 2014 là 222.888 triệu đồng, dự ứng năm 2015 là 708.509 triệu đồng).

2.5. Công tác quyết toán các dự án hoàn thành chậm, nhất là ở cấp huyện, cấp xã. Đến ngày 15/10/2016 còn 1.014 dự án chưa quyết toán; trong đó: 414 dự

án chậm quyết toán dưới 24 tháng (40,8%); 285 dự án chậm quyết toán trên 24 tháng (28,1%). Trong 699 dự án chậm quyết toán, có 50 dự án do cấp tỉnh phê duyệt quyết toán; 210 dự án do cấp huyện phê duyệt quyết toán; 439 dự án do cấp xã phê duyệt quyết toán.

2.6. Nợ đọng XDCB khá lớn, đến 15/10/2016 nợ 2.255.000 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh là 655.927 triệu đồng (chiếm 29%); ngân sách huyện, xã là 1.599.000 triệu đồng (chiếm 71%).

2.7. Nhu cầu vốn đối ứng cho các dự án ODA khá lớn, nhưng hàng năm bố trí chưa tương xứng (năm 2016 vốn ngân sách tỉnh bố trí 80.000 triệu đồng). Tổng nhu cầu vốn đối ứng cho các dự án ODA giai đoạn 2016 - 2020 là 735.977 triệu đồng; trong đó: Vốn ngân sách Trung ương là 29.547 triệu đồng; vốn ngân sách tỉnh là 706.430 triệu đồng. Nhu cầu vốn đối ứng cho các dự án đã có quyết toán được duyệt là 19.823 triệu đồng; dự án hoàn thành nhưng chưa có quyết toán được duyệt là 109.603 triệu đồng; dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2017 là 286.642 triệu đồng; dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2018 - 2020 là 98.995 triệu đồng; các dự án khởi công mới là 100.000 triệu đồng; vốn vay nhà máy nước Lam Sơn - Sao Vàng là 120.914 triệu đồng.

Phần thứ hai

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

I. Đối với HĐND tỉnh

1. Đề nghị đưa vào chương trình giám sát hàng năm của HĐND tỉnh nội dung giám sát về giao vốn, tiến độ thực hiện, tiến độ giải ngân, chất lượng của các dự án đầu tư công; quyết toán các công trình đã hoàn thành; nợ xây dựng cơ bản.

2. Trong phân bổ ngân sách hàng năm nên giao chi tiết vốn đầu tư ngay từ đầu năm đến từng chương trình, dự án, kể cả các dự án sử dụng vốn sự nghiệp kinh tế và vốn các sự nghiệp khác có tính chất đầu tư. Quy định các dự án đầu tư từ nguồn vốn sự nghiệp cũng phải thực hiện đầy đủ quy trình như các dự án đầu tư công.

3. Tiếp tục phân bổ vốn theo hướng tập trung cho các chương trình, dự án trọng điểm; các dự án có tính cấp bách; các dự án có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đời sống người dân. Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án hoàn thành, các dự án chuyển tiếp để giảm bớt nợ XDCB; bố trí vốn hợp lý cho các dự án khởi công mới để thúc đẩy phát triển.

II. Đối với UBND tỉnh

1. Chỉ đạo các ngành cấp tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư đổi mới công tác chuẩn bị đầu tư, bảo đảm thời gian và chất lượng hồ sơ, đặc biệt là các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương, vốn TPCP. Có giải pháp để giao vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh ngay từ đầu năm, chậm nhất là hết

quý I phải giao xong; vốn Trung ương, vốn TPCP và các nguồn vốn khác giao chi tiết sau 01 tháng kể từ ngày nhận được thông báo vốn.

Hiện nay, có hai ngành cùng tham mưu cho UBND tỉnh trong việc phân bổ vốn đầu tư là Sở Tài chính và Sở Kế hoạch - Đầu tư, do đó cần quản lý vốn đầu tư thống nhất để theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về tiến độ thực hiện, giải ngân của từng chương trình, dự án.

2. Kiên quyết xử lý trách nhiệm đối với các ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã, các chủ đầu tư trong việc cho tạm ứng vốn không hợp lý, chậm thu hồi vốn ứng; tiến độ thực hiện, tiến độ giải ngân và chất lượng các công trình không đảm bảo. Kiên quyết không cho thực hiện các công trình tiếp theo đối với các nhà thầu tư vấn, nhà thầu xây lắp chậm trong hoàn chỉnh hồ sơ thanh toán vốn ứng, tiến độ thi công chậm, chất lượng công trình không đảm bảo.

3. Yêu cầu UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đồng bộ các giải pháp trong công tác GPMB. Có biện pháp xử lý người đứng đầu địa phương thiếu trách nhiệm trong GPMB, không tổ chức thực hiện hoặc thực hiện qua loa các kết luận của cơ quan có thẩm quyền trong GPMB.

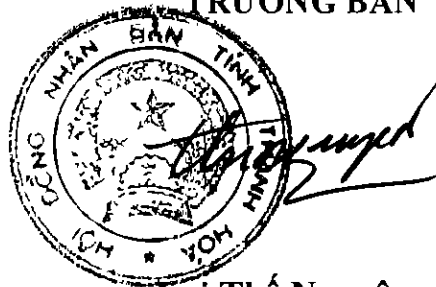
Thực hiện tốt việc đền bù, tái định cư, ổn định sinh kế cho người dân bị thu hồi đất theo đúng quy định của Nhà nước. Bố trí đủ kinh phí để đền bù ngay sau khi kiểm kê, áp giá, tránh trường hợp chậm trả tiền đền bù, để lâu, dẫn đến biến động giá người dân không chấp nhận mức đền bù, phát sinh khiếu kiện. Kiên quyết xử lý các hộ dân tái lấn chiếm, coi nới trái phép tại các dự án.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát việc giao vốn và tiến độ thực hiện các chương trình, dự án trong kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016, Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu BKTNS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Lại Thế Nguyên